

Số: 24/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 729/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo thẩm tra số 76/BC-BĐT ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện:

a) Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là chương trình, nhiệm vụ); hoạt động hỗ trợ theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Các nội dung và mức chi khác liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Điều 3. Nội dung và mức chi hoạt động hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Chi tiền thù lao hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; hội đồng xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chi (1.000 đồng)</b>
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phân biện		1.000
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		700
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		700
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		500

2. Chi tiền thù lao hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chi (1.000 đồng)</b>
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.000
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phân biện		700
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		500

3. Chi tiền thù lao hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
a	Chi họp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phân biện		1.000
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		700

4. Chi tiền thù lao nhận xét đánh giá của hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược: 1.000.000 đồng/thành viên/phiếu nhận xét.

5. Chi tiền thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia: 1.500.000 đồng/chuyên gia/phiếu nhận xét.

6. Chi tiền thù lao hội đồng xây dựng khung chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính; hội đồng xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới; hội đồng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội đồng tư vấn để xem xét việc thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội đồng tư vấn công nhận/hội đồng tư vấn chấm dứt, hủy bỏ hoặc từ chối chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp Thành phố, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp Thành phố, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; hội đồng đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ: được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Mức chi tiền thù lao tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chi (1.000 đồng)</b>
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

#### **Điều 5. Nội dung và mức chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ**

1. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

#### **Điều 6. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý chương trình, nhiệm vụ; tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm; tổ chức đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

1. Chi tiền thù lao cho Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình; tổ chức xây dựng, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách, chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm; tổ chức đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập: thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan và khoản 3 Điều 8 của Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Mức chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố**

Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

**Chương III**  
**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**Điều 8. Nội dung và mức chi lập dự toán thực hiện nhiệm vụ**

1. Hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia nhiệm vụ

TT	Chức danh	Hệ số lao động khoa học (H <sub>CD</sub> )
a	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1,0
b	Thư ký khoa học	0,3
c	Thành viên chính	0,8
d	Thành viên	0,4
đ	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2

2. Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ

- a) Nhiệm vụ Thành phố: 70.000.000 đồng/người/tháng;
- b) Nhiệm vụ cơ sở: 50.000.000 đồng/người/tháng.

Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN.

3. Mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học

- a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;
- b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;
- c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 5.000.000 đồng/báo cáo;
- d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 3.000.000 đồng/báo cáo;
- đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

4. Mức chi hợp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

**Điều 9. Nội dung và mức chi lập dự toán hoạt động hỗ trợ**

1. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 20.000.000 đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

b) Hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Hỗ trợ 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia đối với kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp Thành phố, cấp quốc gia, quốc tế; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện; tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các đơn vị cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia, quốc tế.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Nguồn kinh phí**

Kinh phí bảo đảm lập dự toán thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ; quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh được chi từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách Thành phố.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ; quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này.

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức chi lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức chi đặc thù cho Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trong các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SKHCN, (P.CTHĐND - Tú).

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Minh**